TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày: 27/3/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Hậu.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Mạnh
2. Ông Vũ Văn Hộ

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Trung,Thư ký Toà án nhân dân quận B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2019/HSST, ngày 12 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/HS-QĐ ngày 14/3/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn T**, sinh năm1997; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: H'Mông; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Dương Văn P (Đã chết); Con bà: Lầu Thị K, sinh năm 1957; Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy. Danh chỉ bản số 99 lập ngày 28/12/2018 tại Công an quận B, Thành phố Hà Nội thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Nhân thân: Ngày 25/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giam ngày 23/12/2018 tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994. HKTT và cư trú: Tổ dân phố số A, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Khắc L, sinh năm 1999. Cư trú: Số A ngách B/C phố T, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ sáng ngày 23/12/2018, Dương Văn T đi vào khu nhà trọ thuộc Số A ngách B/C phố T, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội để trộm cắp tài sản Thấy phòng trọ khóa cửa, bị cáo T đã dùng kìm, cờ lê, tô vít mang theo từ trước để phá khóa. Khi T đang cậy phá khóa chưa trộm cắp được tài sản thì bị anh Nguyễn Khắc L phát hiện cùng với quần chúng nhân dân bắt giữ Dương Văn T, dẫn giải T đến Công an phường C để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ của Dương Văn T:

- 01 ví da màu nâu bên trong có:

+ 01 đăng ký xe mô tô số: 028181 mang tên Quách Thị H xe mang BKS: 29L1-227.11;

+ 01 đăng ký xe mô tô số: 033831 mang tên Nguyễn Thanh T mang BKS: 29L5-297.70;

+ 01 giấy phép lái xe số: AY 501197 mang tên Nguyễn Thanh T;

- 01 cờ lê bằng kim loại dài khoảng 23 cm (đã qua sử dụng);

- 01 tô vít bằng kim loại chuôi nhựa dài khoảng 13 cm (đã qua sử dụng);

- 01 kìm bằng kim loại dài khoảng 15 cm (đã qua sử dụng);

- 01 chùm chìa khóa gồm 3 chìa, trên chùm chìa khóa có treo 01 đồng tiền 50 Yên Nhật (lưu niệm);

- 01 ba lô bằng vải màu đen đã qua sử dụng;

- 01 thẻ gửi xe máy.

Quá trình điều tra xác định trong khoảng thời gian từ ngày 04/11/2018 đến ngày 15/12/2018 Dương Văn T đã gây ra hai vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

<u>Vụ 1:</u> Khoảng 14 giờ, ngày 04/11/2018 Dương Văn T lợi dụng nhà anh Nguyễn Thanh T không khóa cổng và cửa nên bị cáo T đã đột nhập vào số nhà A phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Thanh T 01 ví da màu nâu bên trong có 4.000.000 đồng cùng một số giấy tờ (gồm: 01 đăng ký xe mô tô số 033831 và 01 giấy phép lái xe mô tô số 501197 mang tên Nguyễn Thanh T; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Quách Thị H, 01 thẻ gửi xe máy). Số tiền trộm cắp được T đã chi tiêu cá nhân hết.

<u>Vụ 2:</u> Khoảng 02 giờ ngày 15/12/2018, Dương Văn T đi vào khu trọ tại Số A ngách B/C, phố T, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội để trộm cắp tài sản. Bị cáo T thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S BKS: 81T2-2766 của anh Nguyễn Khắc L, chìa khóa vẫn cắm ở xe, bị cáo T đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy trên. Đến 14 giờ ngày 16/12/2018, bị cáo T bán chiếc xe máy trên cho một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực trước cổng Học viện kỹ thuật

quân sự trên đường Hoàng Quốc Việt được 400.000 đồng. Khi bán xe T tháo chìa khóa xe máy từ chùm chìa khóa giao cho người mua xe và cất chùm chìa khóa còn lại vào ba lô. Số tiền bán xe máy, T đã chi tiêu cá nhân hết, tiến hành dẫn giải T để xác định địa điểm bán chiếc xe trên và rà soát khu vực đó nhưng chưa phát hiện được người đã mua chiếc xe máy trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 179/KLĐGTS ngày 27/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B xác định: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đen, BKS: 81T2-2766, số khung 009143, số máy 0514059, trị giá 8.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn T khai nhận nội dung như trên. Bị cáo T khai trộm cắp chiếc ví của anh T bên trong có 4.000.000 đồng gồm 03 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 10 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 4 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng.

Anh Nguyễn Thanh T khai: Chiếc ví anh T bị trộm cắp bên trong có số tiền 5.700.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B đã cho tiến hành đối chất nhưng anh Nguyễn Thanh T và Dương Văn T vẫn giữ nguyên lời khai như trên. Ngoài lời khai của anh Nguyễn Thanh T, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu nào khác thể hiện Dương Văn T trộm cắp số tiền 5.700.000 đồng của anh T. Do đó, chỉ có đủ căn cứ để truy tố Dương Văn T về tội trộm cắp số tiền 4.000.000 đồng.

Ngày 04/01/2019, Cơ quan điều tra trả lại cho anh Nguyễn Thanh T 01 ví da màu nâu, 01 đăng ký xe mô tô số 033831 và 01 giấy phép lái xe mô tô số 501197 mang tên Nguyễn Thanh T; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Quách Thị H; 01 thẻ gửi xe máy. Tại Cơ quan điều tra, anh T khai chiếc ví da đã cũ không có giá trị sử dụng nên Cơ quan điều tra không tiến hành định giá đối với chiếc ví trên.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đen, BKS: 81T2-2766, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được xe máy nên anh Nguyễn Khắc L yêu cầu bị cáo Dương Văn T phải bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Đối với chùm chìa khóa có treo 01 đồng tiền 50 Yên Nhật (đồng tiền chỉ có giá trị lưu niệm, không có giá trị sử dụng) hiện không có giá trị sử dụng nên anh L đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Ngoài 02 vụ trộm cắp tài sản như đã nêu trên, T còn khai nhận tháng 7/2017, tại xóm C, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, Dương Văn T trộm cắp chiếc xe máy Honda Airblade của anh Dương Thiết T (sinh năm: 1998, HKTT: Thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Thái Nguyên) hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên đang thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với vật chứng thu giữ của Dương Văn T gồm 01 cờ lê, 01 tô vít, 01 kìm và 01 ba lô bằng vải màu đen đã qua sử dụng (đã cũ không còn giá trị), bị cáo T khai đã sử dụng những công cụ trên nhằm mục đích trộm cắp tài sản

Tại Bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 11/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo.

Các Bị hại là anh Nguyễn Khắc L và anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có Đơn xin xét xử vắng mặt. Anh L giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản anh bị Dương Văn T chiếm đoạt là 8.000.000 đồng. Anh Nguyễn Thanh T có Đơn yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 4.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Dương Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 (bị cáo là người dân tộc thiểu số), điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Dương Văn T mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Khắc L 8.000.000đ (tám triệu đồng) và anh Nguyễn Thanh T 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Về vật chứng của vụ án, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận B, Thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và vật chứng được thu giữ cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ sáng ngày 23/12/2018, tại khu nhà trọ thuộc số nhà A ngách B/C, phố T, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội khi bị cáo Dương Văn T đang dùng kìm, cờ lê, tô vít phá khóa nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản thì bị anh Nguyễn Khắc L phát hiện và cùng với quần chúng nhân dân bắt giữ đưa đến Công an phường C, quận B, Thành phố Hà Nội. Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn T khai nhận đã hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 04/11/2018, tại số nhà A, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội bị cáo Dương Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Thanh T 01 ví tiền màu nâu bên trong có 4.000.000 đồng cùng các giấy tờ gồm: 01 đăng ký xe mô tô số 033831 và 01 giấy phép lái xe mô tô số 501197 mang tên Nguyễn Thanh T; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Quách Thị H, 01 thẻ gửi xe máy. Số tiền chiếm đoạt được bị cáo đã ăn tiếu cá nhân hết, chưa khắc phục được hậu quả.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 15/12/2018, tại khu trọ ở số A ngách B/C, phố T, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội, bị cáo Dương Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S BKS: 81T2-2766 có trị giá 8.000.000 đồng của anh Nguyễn Khắc L, hiện chiếc xe chưa thu hồi được.

Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt được là 12.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Dương Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Dương Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; mục đích tư lợi. Nhân thân của bị cáo xấu, bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", mặc dù đã được xóa án tích nhưng điều này thể hiện bị cáo đã được các cơ quan bảo vệ pháp luật giáo dục nhưng do bản chất khó cải tạo nên bị cáo lại tiếp tụng dẫn sâu vào con đường phạm tội và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội nhiều lần". Số tiền bị cáo chiếm đoạt của người bị hại và số tiền bị cáo bán chiếc xe máy bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Bị cáo chưa khắc phục được hậu quả, do đó cần ra một bản án phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Airblade của anh Dương Thiết T (tại xã Q, huyện V, tỉnh Thái Nguyên), hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Dương Văn T để xử lý trong một vụ án khác theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh T yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho anh số tiền 4.000.000 đồng, anh Nguyễn Khắc L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, xét yêu cầu của anh Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Khắc L là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật, vì vậy cần được chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc cờ lê bằng kim loại dài khoảng 23cm, 01 tô vít bằng kim loại chuôi nhựa dài khoảng 13cm, 01 kìm bằng kim loại dài khoảng 15cm, 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa, trên chùm chìa khóa có treo 01 đồng tiền 50 yên Nhật lưu niệm, 01 ba lo bằng vải đen. Tất cả đều là vật chứng của vụ án – không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về việc bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 106, Điều 331, Điều 333, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Xử phạt bị cáo: **Dương Văn T** 15 (mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Khắc L số tiền 8000.000đ (Tám triệu đồng) và bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được bồi thường có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải bồi thường không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả khoản tiền lãi đối với khoản tiền chưa thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3**.** Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cờ lê bằng kim loại dài khoảng 23cm, 01 tô vít bằng kim loại chuôi nhựa dài khoảng 13cm, 01 kìm bằng kim loại dài khoảng 15cm, 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa, trên chùm chìa khóa có treo 01 đồng tiền 50 yên Nhật lưu niệm, 01 ba lo bằng vải đen. Tất cả vật chứng đều đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên được xử lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số 109/19, ngày12 tháng 3 năm 2019 giữa Công an quận B với Chi cục thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hà Nội).

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Những Người bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

***Nơi nhận**:*
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Quận B;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Công an Quận B;
- Chi cục THA DS Quận B;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Hậu